

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN BẮC QUANG  
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 37/2021/QĐST-HNGĐ

*Bắc Quang, ngày 16 tháng 4 năm 2021*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 23/2021/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2021, giữa:

*Nguyên đơn:* Chị Sầm Thị Đ, sinh năm 1989; dân tộc: Tày; nơi đăng ký Hộ khẩu thường trú: Thôn C, xã H, huyện Q, tỉnh Hà Giang; nơi cư trú: Thôn L, xã M, huyện Q, tỉnh Hà Giang.

*Bị đơn:* Anh Hoàng Văn B, sinh năm: 1986; dân tộc: Tày; nơi cư trú: Thôn C, xã H, huyện Q, tỉnh Hà Giang;

Căn cứ vào các Điều 147, 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 9, khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 4 năm 2021,

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 4 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Sầm Thị Đ và anh Hoàng Văn B.
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:
  - Về quan hệ hôn nhân: Chị Sầm Thị Đ và anh Hoàng Văn B thuận tình ly hôn.
  - Về nuôi con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên là Hoàng Thị S, sinh ngày 28/7/2007 và Hoàng Thị T sinh ngày 22/01/2012. Khi ly hôn chị Sầm Thị Đ là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Hoàng Thị S,

anh Hoàng Văn B là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Hoàng Thị T cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này. Vì quyền lợi của con chung, sau này chị Đ, anh B có quyền thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con và người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về chia tài sản chung, tài sản riêng, công nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Sầm Thị Đ tự nguyện chịu toàn B án phí sơ thẩm ly hôn là 150.000<sup>d</sup> (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bắc Quang ngày 12/3/2021 theo biên lai số 0001350. Trả lại cho chị Sầm Thị Đ 150.000<sup>d</sup> (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí chênh lệch, anh Hoàng Văn B không phải chịu án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Dương sự;
- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện Bắc Quang;
- UBND xã Bằng Hành, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang;
- Chi cục THADS huyện Bắc Quang;
- Lưu: HSVA.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Nhung**

